THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Số: 06

Ngày 17/02/2025

Bản tin hàng tuần ra ngày thứ Hai

TÓM TẮT

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 06 có các nội dung đáng chú ý sau:

- *Luật Tư pháp Người chưa thành niên số 59/2024/QH15 quy định 12 biện pháp xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội.*
- *Pháp lệnh về chi phí tố tụng số 05/2024/UBTVQH15 quy định chi phí phụ cấp xét xử đối với Hội thẩm là 900.000 đồng/người/ngày; chi phí thù lao cho bào chữa viên nhân dân 700.000 đồng/người/ngày; chi phí thù lao cho người làm chứng, người chứng kiến 200.000 đồng/người/ngày.*
- *Nghị quyết 25/NQ-CP đặt mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương trên cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên.*
- *Văn bản trên bàn soạn thảo, giới thiệu 02 dự thảo chính sách:Dự thảo Luật Báo chí (sửa đổi) và dự thảo Luật Phá sản (sửa đổi).*

Trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

1. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI

Ngày 30/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật Tư pháp Người chưa thành niên số 59/2024/QH15.

12 biện pháp xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội gồm: khiển trách; xin lỗi bị hại; bồi thường thiệt hại; giáo dục tại xã, phường, thị trấn; quản thúc tại gia đình; hạn chế khung giờ đi lại; cấm tiếp xúc với người có nguy cơ dẫn đến người chưa thành niên phạm tội mới; cấm đến địa điểm có nguy cơ dẫn đến người chưa thành niên phạm tội mới; tham gia chương trình học tập, dạy nghề; tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý; thực hiện công việc phục vụ cộng đồng; giáo dục tại trường giáo dưỡng.

Người chưa thành niên phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây có thể được xem xét áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng gồm: Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 38 của Luật này; người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng do vô ý, phạm tội nghiêm trọng hoặc phạm tội ít nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 38 của Luật này; người chưa thành niên là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án.

Điều kiện áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng: Người chưa thành niên phạm tội có thể được áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng khi có đủ các điều kiện sau đây: Có chứng cứ xác định người chưa thành niên đã thực hiện hành vi phạm tội; người chưa thành niên thừa nhận mình đã thực hiện hành vi phạm tội; người chưa thành niên đồng ý bằng văn bản về việc xử lý chuyển hướng.

Tách vụ án hình sự để giải quyết vụ án độc lập đối với bị can là người chưa thành niên. Trong vụ án hình sự có bị can là người chưa thành niên và người thành niên thì Cơ quan điều tra tách vụ án hình sự để giải quyết vụ án độc lập đối với bị can là người chưa thành niên. Tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án có người chưa thành niên và vụ án có người thành niên theo quy định được sử dụng trong quá trình giải quyết các vụ án này.

Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026.

2. CHI PHÍ THÙ LAO CHO NGƯỜI XEM XÉT THẨM ĐỊNH TẠI CHỖ VỤ ÁN 200.000 ĐỒNG/NGƯỜI/NGÀY

Ngày 11/12/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh 05/2024/UBTVQH15 chi phí tố tụng.

Chi phí tố tụng bao gồm: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; chi phí xem xét tại chỗ; chi phí định giá tài sản; chi phí giám định; chi phí cho Hội thẩm; chi phí cho luật sư, trợ giúp viên pháp lý, bào chữa viên

nhân dân; chi phí cho người làm chứng, người chứng kiến; chi phí cho người phiên dịch, người dịch thuật; chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài; chi phí tham gia phiên tòa, phiên họp giải quyết vụ việc, vụ án.

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án có thẩm quyền quyết định việc miễn, giảm chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí giám định đối với trường hợp không phải mở phiên tòa. Trường hợp giải quyết vụ án tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có thẩm quyền quyết định miễn, giảm chi phí.

Chi phí thù lao cho người được mời tham gia xem xét thẩm định tại chỗ, xem xét tại chỗ là 200.000 đồng/người/ngày; phụ cấp xét xử đối với Hội thẩm là 900.000 đồng/người/ngày; chi phí thù lao cho bào chữa viên nhân dân 700.000 đồng/người/ngày; chi phí thù lao cho người làm chứng, người chứng kiến 200.000 đồng/người/ngày; chi phí thù lao tham gia phiên tòa, phiên họp giải quyết vụ việc, vụ án 200.000 đồng/người/ngày

Pháp lệnh có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2025.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

3. NĂM 2025 MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG CẢ NƯỚC ĐẠT 8% TRỞ LÊN

Ngày 05/02/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 25/NQ-CP về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương đặt mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên.

Chính phủ đặt ra một số chỉ tiêu tăng trưởng của các ngành, lĩnh vực năm 2025 như sau: Tỷ lệ động viên vào NSNN trên GDP đạt 16%; tỷ trọng chi đầu tư phát triển/tổng chi NSNN đạt 31%; tỷ trọng chi thường xuyên/tổng chi NSNN dưới 60%; vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội so với GDP đạt 33,5%; tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 12%; thặng dư thương mại hàng hóa đạt 30 tỷ USD; chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) đạt 9,5%; tốc độ tăng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt khoảng 12%…

Mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2025 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng hai con số cho 18/63 tỉnh, thành phố. Cụ thể: Vùng Đồng bằng sông Hồng có 6/11 tỉnh, thành phố: Quảng Ninh (12,0%), Hải Dương (10,2%), thành phố Hải Phòng (12,5%), Hà Nam (10,5%), Nam Định (10,5%), Ninh Bình (12,0%); vùng Trung du và Miền núi phía Bắc có 2/14 tỉnh, gồm: Bắc Giang (13,6%); Điện Biên (10,5%). Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ có 6/14 tỉnh, thành phố, gồm: Thanh Hoá (11,0%); Nghệ An (10,5%); Thành phố Đà Nẵng (10,0%); Quảng Nam (10,0%); Khánh Hoà (10,0%); Ninh Thuận (13,0%)...

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương chỉ đạo nghiên cứu, rà soát các nguồn lực, động lực, năng lực mới cho tăng trưởng và giải pháp thực hiện, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp trong tháng 02 năm 2025 để điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng GRDP của địa phương trong trường hợp Hội đồng nhân dân đã quyết nghị mục tiêu tăng trưởng thấp hơn mục tiêu tại Nghị quyết này nhằm quán triệt và tổ chức thực hiện đồng bộ, toàn diện, hiệu quả.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 05/02/2025.

4. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ

Ngày 09/01/2025, Chính phủ đã ra Nghị quyết 03/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Theo đó, 02 mục tiêu của Chương trình hành động đột phá phát triển khoa học công nghệ bao gồm: Thể chế hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; xác định nhiệm vụ cụ thể để các Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

07 nhiệm vụ cụ thể của Chương trình hành động như sau: Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh; thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp; tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 09/01/2025.

5. SỬA ĐỔI QUY TRÌNH, THỦ TỤC LỰA CHỌN NHÀ THẦU TRONG TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT

Ngày 06/02/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định 17/2025/NĐ-CP

sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu.

Bổ sung hướng dẫn về trình tự, thủ tục thực hiện khoản 5 Điều 3 của Luật Đấu thầu, theo đó:

Trước khi ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận vay nước ngoài có quy định về đấu thầu khác hoặc chưa được quy định tại Luật Đấu thầu, Chính phủ quyết định việc áp dụng quy định về đấu thầu theo trình tự, thủ tục như sau: Trước khi đàm phán, cơ quan chủ quản dự án gửi cơ quan chủ trì đàm phán văn bản đề xuất việc áp dụng các nội dung khác hoặc chưa được quy định tại Luật Đấu thầu. Nội dung của văn bản đề xuất gồm: Các quy định của nhà tài trợ hoặc tổ chức quốc tế có nội dung khác hoặc chưa quy định tại Luật Đấu thầu; sự cần thiết và đánh giá tác động của việc áp dụng các nội dung quy định tại điểm a khoản này.

Cơ quan chủ trì đàm phán lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan về đề xuất áp dụng các nội dung khác hoặc chưa được quy định tại Luật Đấu thầu cùng với nội dung của điều ước quốc tế, thỏa thuận vay nước ngoài. Các cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản cho cơ quan chủ trì đàm phán trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến và tài liệu liên quan. Trước khi ký điều ước quốc tế, thỏa thuận vay nước ngoài, cơ quan chủ trì đàm phán trình Chính phủ xem xét, quyết định việc áp dụng theo quy định của nhà tài trợ hoặc của tổ chức quốc tế mà Nhà nước, Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Sửa đổi, bổ sung quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đối với gói thầu thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 và điểm s khoản 3 Điều 82 Nghị định 24/2024/NĐ-CP, cụ thể: Căn cứ hồ sơ đề nghị áp dụng lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt do cơ quan, đơn vị đề xuất, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch UBND cấp tỉnh giao cơ quan, đơn vị khác thẩm định.

Hồ sơ gồm: tờ trình, dự thảo quyết định của Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch UBND cấp tỉnh và các văn bản, tài liệu liên quan. Tờ trình về lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt bao gồm những nội dung: thông tin cơ bản về dự án, dự toán mua sắm, gói thầu (tên dự án, dự toán mua sắm, gói thầu; nguồn vốn, tổng mức đầu tư của dự án, giá trị dự toán mua sắm, giá gói thầu; thời gian dự kiến thực hiện; các nội dung cần thiết khác).

Trong quá trình thẩm định, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, UBND cấp tỉnh gửi hồ sơ lấy ý kiến của các bộ, cơ quan có liên quan về nội dung thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của cơ quan đó (nếu cần thiết) đối với gói thầu quy định tại khoản 1 và điểm s khoản 3 Điều 82 của Nghị định 24/2024/NĐ-CP; lấy ý kiến của một hoặc các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao theo từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý về sự cần thiết và điều kiện phải bảo đảm về một hoặc một số yếu tố liên quan đến lĩnh vực quốc

phòng, an ninh, đối ngoại, biên giới lãnh thổ và ý kiến của các cơ quan liên quan khác đối với gói thầu quy định tại khoản 2 Điều 82 của Nghị định 24/2024/NĐ-CP.

Căn cứ ý kiến của các cơ quan quy định trên, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định lập báo cáo thẩm định, gồm các nội dung sau: đánh giá về sự cần thiết, lý do áp dụng lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt; ý kiến về phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt và dự thảo quyết định của Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp kiến nghị chấp thuận; kiến nghị Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận hoặc không chấp thuận việc áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt.

Căn cứ hồ sơ đề nghị, báo cáo thẩm định, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định chấp thuận hoặc không chấp thuận áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt. Quyết định của Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch UBND cấp tỉnh gồm các nội dung: chấp thuận việc áp dụng và phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với gói thầu thuộc dự án, dự toán mua sắm; trách nhiệm của người có thẩm quyền, chủ đầu tư, bên mời thầu và các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu; các yêu cầu khác trong quá trình triển khai thực hiện gói thầu thuộc dự án, dự toán mua sắm.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/02/2025.

6. LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ DỮ LIỆU ĐỂ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ ỐM ĐAU, THAI SẢN, TRỢ CẤP DƯỠNG SỨC PHỤC HỒI SỨC KHỎE

Ngày 10/01/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 69/QĐ-TTg về việc liên thông điện tử dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh, dữ liệu dân cư, dữ liệu hộ tịch để giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, trợ cấp dưỡng sức phục hồi sức khỏe.

03 thông tin chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành với Bảo hiểm xã hội Việt Nam gồm: Thông tin, dữ liệu về lĩnh vực y tế (Giấy ra viện, Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội, Giấy chứng sinh, Giấy chuyển viện, Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án, Giấy báo tử, Biên bản giám định y khoa, Giấy chứng nhận nghỉ dưỡng thai); thông tin, dữ liệu về lĩnh vực tư pháp (Giấy khai sinh, Trích lục khai sinh, Giấy chứng tử, Trích lục khai tử); thông tin, dữ liệu về dân cư (xác thực thông tin công dân và mối quan hệ gia đình của công dân).

Phương thức chia sẻ dữ liệu: trực tiếp trên môi trường mạng giữa hệ thống thông tin của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các cơ quan chia sẻ, xác thực dữ liệu.

Nguyên tắc chia sẻ dữ liệu và thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu: Đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định 47/2020/NĐ-CP về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân; tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin; các quy định về quyền

sở hữu trí tuệ liên quan đến dữ liệu; quyền riêng tư của tổ chức, cá nhân; bảo đảm dữ liệu chia sẻ phải có khả năng gửi, nhận, lưu trữ, xử lý được bằng thiết bị số; dữ liệu chia sẻ được ký số theo quy định; phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 10/01/2025.

7. KẾ HOẠCH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM NĂM 2025

Ngày 04/02/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định 240/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025.

Một số yêu cầu của kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025 như sau: Cải cách thủ tục hành chính xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; thực hiện chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện từ thông qua việc sử dụng các nền tảng, dữ liệu số được kết nối, chia sẻ đồng bộ thông suốt giữa các bộ, ngành, địa phương và trong nội bộ cơ quan, tổ chức; phát huy tốt nhất vai trò Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính và Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính trong việc chỉ đạo, đôn đốc các bộ, cơ quan, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời nắm bắt, chỉ đạo xử lý tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân…

Nhiệm vụ trọng tâm thuộc kế hoạch cải cách thủ tục hành chính: Cải cách các quy định thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh; đổi mới việc thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử gắn với cải cách thủ tục hành chính.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ: Thực hiện nghiêm nghị định 09/2019/NĐ-CP; cắt giảm các chế độ bảo đảm chỉ ban hành những chế độ báo cáo thật sự cần thiết, cắt giảm các chế độ báo cáo đã được thay thế bằng dữ liệu số có sẵn từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu. Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo hướng tới hình thành Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của bộ ngành, địa phương kết nối với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của bộ, ngành, địa phương kết nối với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định. Triển khai Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, kết nối với hệ thống Trục liên thông văn bản quốc gia, Hệ thống theo dõi nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và các hệ thống nội bộ của bộ, ngành, địa phương bảo đảm hoạt động chỉ đạo, điều hành trực tuyến hoàn thành trong Quý III năm 2025.

Quyết định hiệu lực kể từ ngày 04/02/2025.

8. PHẤN ĐẤU VƯỢT MỤC TIÊU CÓ 3.000 KM ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC VÀO CUỐI NĂM 2025

Ngày 04/02/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 03/CT-TTg về việc đôn đốc thực

hiện nhiệm vụ trọng tâm sau kỳ nghỉ Tết nguyên đán Ất Tỵ 2025.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông chiến lược, sân bay, cảng biển, đường cao tốc, dự án liên vùng, liên tỉnh, phấn đấu vượt mục tiêu có 3.000 km đường bộ cao tốc vào cuối năm 2025. Đồng thời, khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư, phân bổ cụ thể Kế hoạch đầu tư công năm 2025, phân bổ nguồn vốn vượt thu năm 2024, đẩy mạnh thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm.

Thực hiện quyết liệt, hiệu quả công tác sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện công việc liên quan đến kiện toàn các Đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Chính phủ để sớm đi vào hoạt động. Khẩn trương hoàn thiện các nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ sau khi sắp xếp, tinh gọn để trình Chính phủ xem xét, ban hành.

Triển khai các hoạt động Tết trồng cây, phòng, chống thiên tai, xâm nhập mặn, ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo vệ nguồn nước, động vật hoang dã... Theo dõi chặt chẽ thông tin dự báo thời tiết, khí tượng thủy văn, quy trình vận hành liên hồ chứa, kế hoạch điều tiết nước để triển khai kế hoạch sản xuất phù hợp, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống Nhân dân.

Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày 04/02/2025.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

9. MỨC KINH PHÍ TỐI THIỂU HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN CẤP XÃ LÀ 5 TRIỆU ĐỒNG/NĂM

Ngày 24/01/2025, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 04/2025/TT-BTC hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí về thực hiện dân chủ ở cơ sở để hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn, cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã do ngân sách địa phương bảo đảm. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, mức tối thiểu 5 triệu đồng/Ban/năm và cân đối cho ngân sách cấp xã.

Kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập từ các nguồn: Kinh phí công đoàn theo quy định của pháp luật và quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; kinh phí tự chủ theo quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí của cơ quan nhà nước; kinh phí từ các

nguồn tài chính giao tự chủ theo quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 11/3/2025.

10. BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BAN HÀNH KHUNG NĂNG LỰC SỐ CHO NGƯỜI HỌC

Ngày 24/01/2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT quy định Khung năng lực số cho người học.

mục đích sử dụng Khung năng lực số để làm cơ sở để xây dựng chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng và phát triển chương trình giáo dục; xây dựng tài liệu học tập, tài liệu hướng dẫn để phát triển năng lực số cho người học; làm cơ sở để đánh giá yêu cầu, kết quả đạt được về năng lực số của người học trong các chương trình giáo dục; xây dựng tiêu chí trong kiểm tra, đánh giá, công nhận năng lực số của người học; bảo đảm tính thống nhất về yêu cầu năng lực số của người học; làm cơ sở để đối sánh hoặc tham chiếu giữa các chương trình giáo dục, khung năng lực số.

Khung năng lực số cho người học bao gồm 6 miền năng lực với 24 năng lực thành phần, được chia thành 4 trình độ từ cơ bản đến chuyên sâu theo 8 bậc.

Cụ thể, 06 miền năng lực bao gồm:

Khai thác dữ liệu và thông tin: Tập trung vào khả năng tìm kiếm, lọc, đánh giá và quản lý dữ liệu, thông tin, cũng như nội dung số; bao gồm các kỹ năng xác định nguồn thông tin đáng tin cậy, tổ chức dữ liệu một cách hiệu quả và sử dụng chúng để hỗ trợ ra quyết định hoặc giải quyết vấn đề trong môi trường số.

Giao tiếp và hợp tác trong môi trường số: Nhấn mạnh khả năng sử dụng công nghệ số để tương tác, chia sẻ thông tin, làm việc nhóm và tham gia các cộng đồng trực tuyến; bao gồm các kỹ năng như giao tiếp hiệu quả qua các kênh số, tôn trọng đa dạng văn hóa, quản lý danh tính số và thúc đẩy hợp tác trong môi trường kỹ thuật số.

Sáng tạo nội dung số: Tập trung vào khả năng tạo, chỉnh sửa và chia sẻ nội dung số; bao gồm các kỹ năng như phát triển nội dung mới, áp dụng bản quyền và giấy phép, lập trình cơ bản và tích hợp kiến thức từ nhiều nguồn để tạo ra sản phẩm số phù hợp và sáng tạo.

An toàn: Tập trung vào việc bảo vệ dữ liệu, thiết bị, sức khỏe và môi trường số; bao gồm các kỹ năng như bảo mật thông tin cá nhân, quản lý rủi ro mạng, sử dụng công nghệ số an toàn, bảo đảm sức khỏe tâm lý và thể chất khi tương tác trong môi trường số và thúc đẩy trách nhiệm bảo vệ môi trường kỹ thuật số.

Giải quyết vấn đề: Tập trung vào khả năng tư duy phản biện và sáng tạo để xác định, phân tích và giải quyết các vấn đề trong môi trường số; bao gồm các kỹ năng như khắc phục sự cố kỹ thuật, học hỏi công nghệ mới, điều chỉnh nhu cầu số để đạt mục tiêu và sử dụng công nghệ để đổi mới hoặc giải quyết các thách thức thực tiễn.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo: Tập trung vào việc hiểu, sử dụng và đánh giá các công cụ, hệ thống trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có đạo đức và trách nhiệm; gồm các kỹ năng như nhận biết cách AI hoạt động, áp dụng AI vào các nhiệm vụ thực tiễn, đánh giá tác động đạo đức và xã hội của AI và bảo đảm việc sử dụng AI một cách minh bạch, công bằng và có trách nhiệm.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 11/3/2025.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. DỰ THẢO LUẬT BÁO CHÍ (SỬA ĐỔI)

Dự thảo Luật Báo chí (sửa đổi) hiện đang được Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các bộ, ngành và nhân dân trong cả nước với nhiều nội dung mới về chức năng, nhiệm vụ của báo chí; các quy định liên quan đến hoạt động báo chí trên không gian mạng; quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia và có liên quan đến hoạt động báo chí; quản lý nhà nước về báo chí…

Báo chí có nhiệm vụ thông tin trung thực về tình hình đất nước và thế giới phù hợp với lợi ích của đất nước và của Nhân dân; tuyên truyền, phổ biến, góp phần xây dựng và bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tựu của đất nước và thế giới; Phản ánh và hướng dẫn dư luận xã hội; làm diễn đàn thực hiện quyền tự do ngôn luận của Nhân dân; góp phần giữ gìn sự trong sáng và phát triển tiếng Việt, tiếng của các dân tộc thiểu số Việt Nam.

Hoạt động trên không gian mạng của cơ quan báo chí phải tuân thủ quy định pháp luật về báo chí, quy định pháp luật về an ninh mạng, quy định về tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí và phù hợp với các điều ước quốc tế mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên. Nhà nước đầu tư công cụ số để thực hiện giám sát hoạt động báo chí trên không gian mạng phục vụ công tác quản lý báo chí; thúc đẩy hình thành và phát triển các nền tảng số quốc gia cho báo chí. Nền tảng số báo chí ngoài đăng nội dung báo chí còn được tích hợp hoạt động dịch vụ trực tuyến theo quy định của pháp luật. Trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội sử dụng tin/bài của cơ quan báo chí phải có thỏa thuận với cơ quan báo chí. Việc thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, cung cấp dịch vụ mạng xã hội của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Cơ quan báo chí khi thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân thì phải đăng, phát lời cải chính, xin lỗi trên báo chí và thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đó. Khi có văn bản kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vụ việc mà báo chí đã đăng, phát là sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân thì cơ quan báo chí phải đăng, phát phần nội dung

kết luận đó. Đồng thời, cơ quan báo chí phải gỡ bỏ ngay thông tin sai sự thật đã đăng, phát trên báo chí điện tử và trên không gian mạng nhưng phải lưu giữ nội dung thông tin trên máy chủ để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra.

Về chính sách của Nhà nước về phát triển báo chí: có chiến lược phát triển và quản lý hệ thống báo chí, phương án phát triển cơ sở báo chí trong quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; Nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu để báo chí phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh, quốc phòng, thông tin đối ngoại, truyền thông chính sách, phục vụ thiếu niên, nhi đồng, người khiếm thính, khiếm thị, đồng bào vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo và các nhiệm vụ trọng yếu khác. Chính phủ quy định các cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện.

Ngoài ra, dự thảo còn bổ sung các khái niệm liên quan đến hoạt động báo chí trên không gian mạng như: "trang thông tin điện tử tổng hợp"; "Tổ hợp báp chí truyền thông"; "Mạng xã hội", "cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện"...

2. DỰ THẢO LUẬT PHÁ SẢN (SỬA ĐỔI)

Tòa án nhân dân tối cao đang lấy ý kiến đối với dự thảo Luật Phá sản sản (sửa đổi). Dự thảo gồm 11 Chương với 183 Điều quy định về trình tự, thủ tục nộp đơn, thụ lý và mở thủ tục phục hồi, thủ tục phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã; xác định nghĩa vụ về tài sản và biện pháp bảo toàn tài sản trong quá trình giải quyết yêu cầu phục hồi, tuyên bố phá sản; thi hành quyết định tuyên bố phá sản; nhiệm vụ, quyền hạn của người tiến hành, người tham gia thủ tục phục hồi, phá sản.

Luật Phá sản được áp dụng khi giải quyết vụ việc phá sản trên lãnh thổ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và vụ việc phá sản có yếu tố nước ngoài. Trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác về việc giải quyết vụ việc phá sản thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó hoặc theo nguyên tắc có đi có lại. Thủ tục phục hồi, thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp bảo hiểm được thực hiện theo quy định của Luật này, trừ trường hợp Luật Kinh doanh bảo hiểm có quy định khác. Việc công khai, minh bạch trong việc giải quyết thủ tục phục hồi và tuyên bố phá sản; công bằng trong phân chia tài sản phá sản theo thứ tự ưu tiên theo quy định của pháp luật; tối đa hóa giá trị tài sản phá sản của doanh nghiệp, hợp tác xã là những nguyên tắc cơ bản của pháp luật phá sản.

Theo dự thảo, doanh nghiệp, hợp tác xã có nguy cơ mất khả năng thanh toán" là doanh nghiệp, hợp tác xã nếu thực hiện việc thanh toán khoản nợ đến hạn trong vòng 06 tháng tiếp theo hoặc khoản nợ đã đến hạn nhưng chưa quá 06 tháng kể từ ngày nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phục hồi thì sẽ ảnh hưởng nghiêm

trọng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã.

Phục hồi là tình trạng của doanh nghiệp, hợp tác xã có nguy cơ mất khả năng thanh toán và sau khi có quyết định của Tòa án công nhận Nghị quyết của Hội nghị chủ nợ thông qua phương án phục hồi kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã.

Phá sản là tình trạng của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán và đã có quyết định tuyên bố phá sản của Tòa án. Đại diện phá sản nước ngoài ở Việt Nam là cá nhân, tổ chức được ủy quyền trong thủ tục phục hồi, phá sản là người đại diện trong thủ tục phá sản nước ngoài. Đại diện phá sản Việt Nam ở nước ngoài là Quản tài viên, đại diện của doanh nghiệp, hợp tác xã Việt Nam có quyền yêu cầu Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận, hỗ trợ giải quyết vụ việc phá sản Việt Nam, tham gia vụ việc phá sản ở nước ngoài. Vụ việc phá sản bao gồm việc giải quyết yêu cầu mở thủ tục phục hồi, mở thủ tục phá sản theo quy định của Luật này.

Vụ việc phá sản có yếu tố nước ngoài là vụ việc phá sản thuộc một trong các trường hợp sau đây: Người tham gia vụ việc phá sản ở nước ngoài; người tham gia vụ việc phá sản là người nước ngoài hoặc cơ quan, tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài; doanh nghiệp, hợp tác xã bị yêu cầu mở thủ tục phục hồi, thủ tục phá sản có tài sản ở nước ngoài. Thủ tục phá sản nước ngoài là thủ tục phục hồi, phá sản do Tòa án nước ngoài, cơ quan có thẩm quyền nước ngoài giải quyết nhưng có yêu cầu Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hỗ trợ.

Bên cạnh đó, cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, cá nhân có quyền tố cáo những hành vi, quyết định trái pháp luật của người tiến hành thủ tục phục hồi, phá sản hoặc của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào trong giải quyết vụ việc phá sản. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải tiếp nhận, xem xét và giải quyết kịp thời, đúng pháp luật khiếu nại, tố cáo; thông báo bằng văn bản về kết quả giải quyết cho người đã khiếu nại, tố cáo...

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Các trường hợp không được dạy thêm, tổ chức dạy thêm?*

Trả lời: Theo Điều 4 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 30/12/2024 quy định các trường hợp không được dạy thêm, tổ chức học thêm như sau:

- Không tổ chức dạy thêm đối với học sinh tiểu học, trừ các trường hợp: bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kĩ năng sống.

- Giáo viên đang dạy học tại các nhà trường không được dạy thêm ngoài nhà trường có thu tiền của học sinh đối với học sinh mà giáo viên đó đang được nhà trường phân công

dạy học theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Giáo viên thuộc các trường công lập không được tham gia quản lí, điều hành việc dạy thêm ngoài nhà trường nhưng có thể tham gia dạy thêm ngoài nhà trường.

2. Hỏi: *Giáo viên đang dạy học tại các nhà trường có được tham gia dạy thêm ngoài nhà trường không?*

Trả lời: Theo khoản 3 Điều 6 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 30/12/2024 quy định giáo viên đang dạy học tại các nhà trường tham gia dạy thêm ngoài nhà trường phải báo cáo với Hiệu trưởng/Giám đốc/người đứng đầu nhà trường về môn học, địa điểm, hình thức, thời gian tham gia dạy thêm.

3. Hỏi: *Việc học thêm trong nhà trường có phải nộp tiền học phí không?*

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 5 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 30/12/2024 quy định việc dạy thêm, học thêm trong nhà trường không được thu tiền của học sinh và chỉ dành cho các đối tượng học sinh đăng kí học thêm theo từng môn học như sau:

- Học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kì liền kề ở mức chưa đạt;

- Học sinh được nhà trường lựa chọn để bồi dưỡng học sinh giỏi;

- Học sinh lớp cuối cấp tự nguyện đăng kí ôn thi tuyển sinh, ôn thi tốt nghiệp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

4. Hỏi: *Yêu cầu đối với việc tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường?*

Trả lời: Theo khoản 4 Điều 5 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 30/12/2024 quy định việc xếp lớp, xếp thời khóa biểu và tổ chức dạy thêm, học thêm phải bảo đảm yêu cầu sau:

- Lớp dạy thêm được xếp theo môn học đối với từng khối lớp; mỗi lớp có không quá 45 (bốn mươi lăm) học sinh;

- Không xếp giờ dạy thêm xen kẽ với thời khóa biểu và không dạy thêm trước các nội dung so với việc dạy học theo phân phối chương trình môn học trong kế hoạch giáo dục của nhà trường;

- Mỗi môn học được tổ chức dạy thêm không quá 02 (hai) tiết/tuần./.